

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HSPT

Ngày: 22 -11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lê Nguyên Khoa

2/ Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/HSPT ngày 28/10/2021 đối với bị cáo Đặng Trường T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Trường T, sinh năm 1985; tại tỉnh Vĩnh Long;

Nơi cư trú: số 131/8 ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn R và bà Trần Thị L; vợ: Lê Thị T, có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/6/2020 bị Công an thành phố V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 29/5/2016 bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 14/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 năm tù, về tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Trường T từng có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/6/2020 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh H có một tiền án về tội trộm cắp tài sản đã bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm (chưa xóa án tích). Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên cả hai đã đi tìm tài sản để trộm cắp. Cụ thể:

Vào khoảng tháng 11 năm 2020 trong lúc Đặng Trường T đi tìm cây kiểng để lấy trộm trên địa bàn Phường 4, thành phố V thì phát hiện nhà số 50/36A đường T, Phường 4, thành phố V của chị Trần Thị Bích P có nhiều loại cây kiểng trong đó có 04 chậu đang trồng mai được để cặp hông phía ngoài hàng rào, do có nhiều cây mai nên T không lấy trộm hết được nên trở về nhà. Sau đó T gặp H là bạn cùng sử dụng ma túy chung nên đã rủ H cùng đi trộm mai nhưng H không đồng ý. 02 ngày sau, buổi tối H đến nhà T chơi và có nhắc lại chuyện lấy trộm mai kiểng mà T nói trước đó, đồng thời kêu T chở H đi lấy trộm thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 63H6-0557 chở H đến đầu hẻm cặp hông nhà hàng H thuộc đường T, Phường 4, thành phố V rồi dừng xe để cho H đi bộ đến nhà số 50/36A đường T, Phường 4, thành phố V lấy trộm mai còn T ngồi trên xe canh giới. H thấy không có ai trông coi mai nên lập tức dùng hai tay nhổ hết 04 cây mai ra khỏi chậu đang trồng rồi nhanh chóng cầm 04 cây mai đi đến nơi T đang chờ sẵn để lên xe tẩu thoát. Sau đó H đưa cho T 04 cây mai vừa lấy trộm để T đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung nhưng do 04 cây mai còn nhỏ không ai mua nên T đem ra vườn nhà T trồng và chăm sóc đợi khi các cây mai phát triển lớn hơn có người mua sẽ bán, tuy nhiên quá trình trồng thì đã chết 02 cây.

Đến ngày 18/02/2021 T và H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Vĩnh Long bắt tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản là các cây mai kiểng trên địa bàn huyện H. Qua lấy lời khai T và H tự khai nhận hành vi lấy trộm 04 cây mai tại nhà số 50/36A đường T, Phường 4, thành phố V của chị Trần Thị Bích P vào tháng 11/2020, đồng thời T giao nộp lại 02 cây mai lấy trộm còn sống. Ngày 03/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H, tỉnh Vĩnh Long có Công văn số: 35/CSĐT về việc chuyển thông tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để phối hợp điều tra. Trong quá trình xác minh đến ngày 12/3/2021 chị P đến trụ sở Công an Phường 4, thành phố V để trình báo sự việc mất trộm mai; Công an Phường 4 đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V thụ lý giải quyết theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 11/HĐĐGTSTTHS ngày 06/5/2021 giá trị của các tài sản bị mất trộm gồm 01 cây mai vàng có hoành gốc 27 cm, thân cây cao 50cm, tán cây mai rộng 68cm; 01 cây mai vàng có hoành gốc 17cm, thân cây cao 70cm, tán cây mai rộng 60cm; 02 cây mai vàng có hoành gốc 20cm, thân cây cao 80cm, tán cây mai rộng 80cm có tổng giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 55/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s và r khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 56; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trường T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST, ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Đặng Trường T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo T tính từ ngày 15/02/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Minh H 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Đặng Trường T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s và r khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 56; 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trường T mức án 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Trường T đúng theo quy định pháp luật được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với

các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo thừa nhận vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng tháng 11/2020, bị cáo cùng với Phạm Minh H đi đến nhà của chị Trần Thị Bích P tại số 50/36A đường T, Phường 4, thành phố V để trộm cắp tài sản là 04 cây mai. Kết luận định giá các tài sản mà các bị cáo lấy trộm có tổng trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Đặng Trường T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/6/2020 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Trường T phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo Đặng Trường T. Tòa sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Trường T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s và r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trường T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST, ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Đặng Trường T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Đặng Trường T tính từ ngày 15/02/2021.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Trường T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV: 01;
- CQTHAHS TPV : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã L: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Ngừng